

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy trình và Định mức kinh tế - kỹ thuật
chuyển giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường**

Căn cứ Luật chuyển giao công nghệ ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 179/2004/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành Quy trình và Định mức kinh tế - kỹ thuật chuyển giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy trình và Định mức kinh tế - kỹ thuật chuyển giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2015.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: Văn thư, PC, KH, CNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đã Ký

Nguyễn Linh Ngọc

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**QUY TRÌNH VÀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
NGÀNH TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2015
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

MỤC LỤC

PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
1. Phạm vi điều chỉnh	1
2. Đối tượng áp dụng	1
3. Định mức thành phần.....	1
4. Bảng quy định viết tắt	2
5. Giải thích thuật ngữ	3
PHẦN I. QUY TRÌNH CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	4
CHƯƠNG I. QUY TRÌNH CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM ỨNG DỤNG NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG.....	4
1. Sơ đồ quy trình.....	4
2. Diễn giải quy trình	4
CHƯƠNG II. QUY TRÌNH CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN DỮ LIỆU NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG.....	9
1. Sơ đồ quy trình	9
2. Diễn giải quy trình	9
PHẦN II. ĐỊNH MỨC CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	13
CHƯƠNG I. ĐỊNH MỨC CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM ỨNG DỤNG NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG.....	13
1. Khảo sát, xác định yêu cầu	13
2. Lập kế hoạch chuyển giao	14
3. Xây dựng nội dung chuyển giao.....	16
4. Cài đặt phần mềm chuyển giao.....	20
5. Thiết lập dữ liệu mẫu	23
6. Chuyển giao phần mềm	26
7. Kiểm tra, đánh giá kết quả chuyển giao.....	30
8. Hỗ trợ sau chuyển giao.....	31
9. Kết thúc chuyển giao.....	33

**CHƯƠNG II. ĐỊNH MỨC CHUYỂN GIAO THÔNG TIN DỮ LIỆU NGÀNH
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG35**

1. Khảo sát, xác định yêu cầu	35
2. Lập kế hoạch chuyển giao.....	36
3. Xây dựng nội dung chuyển giao	38
4. Thiết lập môi trường chuyển giao	40
5. Chuyển giao thông tin dữ liệu.....	44
6. Kiểm tra... ..	48
7. Hỗ trợ sau chuyển giao	49
8. Kết thúc chuyển giao.....	51